

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 31-12-2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Châu Thanh Nguyên

Ông: Châu Khiêng Sóc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Châu PhoLy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 2 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Diễm S, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 2, khóm Núi Nước, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Văn Nh, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 2, khóm Núi Nước, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 10-8-2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Võ Thị Diễm S trình bày: Vào năm 2012 chị và anh Ngô Văn Nh tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, sau khi kết hôn chị và anh Nh về chung sống tại Khóm Núi Nước, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống chị và anh có với nhau 02 con chung Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018, anh chị hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng hơn bắt đầu khoảng giữa năm 2020 cho đến nay, nguyên nhân chính do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị S cho rằng, anh Nh không quan tâm chăm sóc gia đình thường xuyên chơi đá gà, bắn cá, chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng anh Nh không thay đổi. Chị và anh Nh đã ly thân khoảng 6

tháng nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chị yêu cầu xin ly hôn với anh Ngô Văn Nh.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018, hiện đang sống cùng chị, khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Ngô Văn Nh: Thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị S trình bày, anh và chị S tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2012, sau khi kết hôn anh, chị về chung sống tại Khóm Núi Nước, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, trước đây anh có chơi đá gà, bắn cá nhưng hiện anh đã bỏ, anh xin được đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Diễm S.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018, khi ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Võ Thị Diễm S giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ngô Văn Nh; về con chung: chị S xin được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Nh không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu về con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung và các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy giữa chị S và anh Nh đã xảy ra mâu thuẫn do anh Nh thường xuyên đá gà, bắn cá mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi và hiện nay chị và anh đã ly thân. Do đó, nhận thấy hôn nhân giữa chị S và anh Nh ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S xin ly hôn anh Nh

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018, hiện đang sống cùng chị S để đảm bảo

điều kiện sinh sống, không làm thay đổi môi trường sống và theo nguyện vọng của cháu Thơ muốn được sống cùng chị S, còn cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, giao 02 cháu cho chị S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy chị S xin ly hôn với anh Nh là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Ngô Văn Nh cư trú tại thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Diễm S và anh Ngô Văn Nh được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống vợ chồng, chị S và anh Nh, sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Khóm Núi Nước, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Anh, chị có với nhau 02 con chung tên Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018. Tại phiên tòa chị S cho rằng chị và anh Nh không hạnh phúc trong cuộc sống gia đình, anh Nh không quan tâm chăm sóc gia đình, chơi đá gà, game bắn cá, gây nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Nh không hạnh phúc, mặc dù chị đã nhiều lần hàn gắn, nhưng không được, mâu thuẫn trầm trọng hơn bắt đầu khoảng giữa năm 2020, chị và anh ly thân từ đó đến nay.

Tại phiên tòa anh Nh thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị S trình bày, trước đây anh có chơi đá gà, game bắn cá, có gây nợ, sau đó vợ chồng có đi Bình Dương làm ăn và quay về anh có chơi tiếp tục, nên chị S giận xin ly hôn với anh. Nay anh đã biết lỗi, anh không chơi nữa, anh xin được đoàn tụ, vì anh còn thương chị S, cùng chị S nuôi dưỡng các con chung.

Theo biên bản xác minh ngày 11-11-2020 tại ban khóm Núi Nước, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang cho biết chị S và anh Nh có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc. Sau khi kết hôn anh, chị về sinh sống tại địa phương, tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Nh có xảy ra mâu thuẫn hay không ban áp không biết. Ở địa phương anh Nh có chơi đá gà, chơi game bắn cá. Chị S và anh Nh

có với nhau 02 con chung tên Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018 hiện đang sống cùng chị S.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình. Tuy nhiên giữa chị S không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa anh và chị không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Nh rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Diễm S về việc yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018, chị S xin nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa anh Nh không yêu cầu xem xét về con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi anh, chị ly thân đến nay các cháu đều do chị S chăm nom, nuôi dưỡng. Quá trình nuôi dưỡng chị S đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cho các cháu, bên cạnh đó nguyện vọng của cháu Thơ muốn sống cùng mẹ là chị S, sau khi cha mẹ ly hôn. Còn đối với cháu V, sinh ngày 21-12-2018 tính đến thời điểm xét xử cháu V chưa đủ 36 tuổi, tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi..*”. Do vậy nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện của các cháu, cũng như không làm thay đổi môi trường sống của các cháu. Hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018 cho chị Võ Thị Diễm S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Do chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh Nh không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Diễm S là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Diễm S.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Diễm S được ly hôn với anh Ngô Văn Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104, ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Ngọc Th, sinh ngày 30-10-2013 và Ngô Thị Tường V, sinh ngày 21-12-2018 cho chị Võ Thị Diễm S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Võ Thị Diễm S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu số 0000354 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- UBND thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan